

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯƠNG THỊ HÀ

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN
SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. VÕ THỊ THÚY ANH**

Phản biện 1: **TS. Đinh Bảo Ngọc**

Phản biện 2: **TS. Phạm Long**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 01 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đắk Nông là một trong năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, được thành lập từ năm 2004 trên cơ sở chia tách từ 06 huyện của tỉnh Đắk Lắk cũ. Có thể nói, Đắk Nông là một trong những tỉnh nghèo nhất trong cả nước, xuất phát điểm thấp, nguồn lực tài chính có hạn và phụ thuộc nhiều vào nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương (NSTW). Trong khi đó nhu cầu vốn để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng ngày càng lớn. Việc thu hút đầu tư và thực hiện dự án ngoài nguồn ngân sách trên địa bàn còn yếu kém, chưa tận dụng được các thế mạnh của tỉnh. Cơ cấu vốn huy động cho đầu tư phát triển (ĐTPT) vẫn dựa chủ yếu vào ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, việc sử dụng quản lý sử dụng nguồn vốn NSNN cho ĐTPT thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại, giảm hiệu quả ĐTPT từ nguồn vốn NSNN nói chung, NSĐP nói riêng. Đó là lý do thúc đẩy tôi chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác quản lý chi NSĐP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý chi NSĐP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Để đạt được mục đích đó, cần hoàn thành các mục tiêu cụ thể như sau: (1) Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý chi NSĐP cho ĐTPT. (2) Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý chi NSĐP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. (3) Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSĐP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, luận văn cần phải giải đáp một số câu hỏi nghiên cứu sau đây:

- Nội dung của công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT là gì? Có thể sử dụng những chỉ tiêu gì để đánh giá?

- Hiện nay, Công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông được thực hiện như thế nào? Đã đạt được những kết quả gì? Còn những tồn tại, những hạn chế gì? Nguyên nhân của những hạn chế là gì?

- Cần thực hiện những giải pháp gì để hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Số liệu thu thập trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2014.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên cơ sở nền tảng lý luận cơ bản về quản lý chi NSDP cho ĐTPT và tham khảo các nghiên cứu có nội dung tương tự đã được công nhận, đồng thời sử dụng các phương pháp thống kê, mô tả, so sánh, phân tích thực tiễn để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

6. Về ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Qua nghiên cứu đã khái quát những ưu điểm, những hạn chế của công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính. Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát ngân sách trong những năm đến.

7. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết cấu luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1.1. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1.1.1. Chi ngân sách nhà nước

Chi NSNN là hoạt động nhằm sử dụng quỹ ngân sách, là quá trình phân phối nguồn tiền tệ nằm trong quỹ NSNN nhằm duy trì sự tồn tại, hoạt động bình thường của bộ máy NN và thực hiện các chức năng nhiệm vụ của NN.

1.1.2. Chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

a. Khái niệm chi NSDP cho ĐTPT

Chi NSDP cho ĐTPT là hoạt động nhằm sử dụng nguồn ngân sách do địa phương quản lý để chi cho các nhiệm vụ ĐTPT nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

Chi NSDP cho ĐTPT là các khoản chi làm tăng cơ sở vật chất và mang tính chất tích lũy, trong đó chủ yếu là chi cho đầu tư xây

dựng các công trình kết cấu hạ tầng KTXH ít hoặc không có khả năng thu hồi vốn.

b. Nội dung chi NSĐP cho ĐTPT

Chi NSĐP cho ĐTPT bao gồm: Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng KTXH không có khả năng thu hồi vốn do địa phương quản lý; Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của NN theo quy định của pháp luật; Phần chi ĐTPT trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện; Các khoản chi ĐTPT khác theo quy định của pháp luật.

c. Đặc điểm chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Chi NSĐP cho ĐTPT có những đặc điểm sau: (1) Chi NSĐP cho ĐTPT thường hướng đến những công trình dự án quan tâm đến hiệu quả xã hội nhiều hơn là hiệu quả kinh tế. (2) Chi NSĐP cho ĐTPT mang tính chất chi cho tích lũy, không để tiêu dùng hiện tại, có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phạm vi và mức độ chi luôn gắn liền với việc thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển KTXH của địa phương trong từng thời kỳ. (3) Chi NSĐP cho ĐTPT là khoản chi lớn nhưng không có tính ổn định, chi theo ngân sách hàng năm và bị ảnh hưởng bởi yếu tố nhiệm kỳ. (4) Chi NSĐP cho ĐTPT thường theo ý kiến đề xuất, tham mưu hoặc phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người có quyền quyết định đầu tư mà không xuất phát từ thị trường, nhu cầu đích thực nội tại của đầu tư.

d. Vai trò của chi NSĐP cho ĐTPT

Chi NSĐP cho ĐTPT có vai trò thúc đẩy, định hướng, chi phối, dẫn dắt, điều chỉnh mọi hoạt động của nền kinh tế.

Chi NSĐP cho ĐTPT có vai trò to lớn trong việc điều tiết và khắc phục những mặt trái của nền kinh tế thị trường, thực hiện công

bằng xã hội, ổn định chính trị.

Chi NSDP cho ĐTPT có vai trò quan trọng đối với an ninh, quốc phòng của địa phương.

1.2. QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1.2.1. Khái niệm quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Quản lý chi NSDP cho ĐTPT là sự tác động liên tục, có tổ chức, định hướng mục tiêu vào quá trình lập, phân bổ, sử dụng và quyết toán vốn ĐTPT từ NSDP bằng hệ thống đồng bộ các biện pháp kinh tế, kỹ thuật và các biện pháp khác nhằm đạt được các kết quả, hiệu quả đầu tư và các mục tiêu theo chiến lược phát triển KT-XH tại địa phương.

1.2.2. Mục tiêu quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Quản lý chi NSDP cho ĐTPT cần đảm bảo mục tiêu bố trí vốn cho các dự án một cách đầy đủ, hiệu quả và kịp thời, đúng quy định, ưu tiên những dự án quan trọng, chuyển tiếp. Đảm bảo công tác lập dự toán, chấp hành, quyết toán chi NSDP cho ĐTPT phải thực hiện theo đúng quy định, chế độ, chính sách hiện hành trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phát hiện kịp thời những sai sót, hạn chế việc sử dụng dự toán chi sai mục đích ban đầu được cấp có thẩm quyền giao.

1.2.3. Nguyên tắc quản lý và cấp phát vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương

Quản lý và cấp phát vốn ĐTPT từ NSDP cần đảm bảo thực hiện đồng bộ các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, quản lý và cấp phát vốn ĐTPT từ NSDP phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng kế hoạch.

Thứ hai, chỉ thực hiện cấp phát vốn ĐTPT từ NSDP cho các dự án thực hiện nghiêm chỉnh trình tự đầu tư và xây dựng, có đủ các tài liệu thiết kế và dự toán được duyệt.

Thứ ba, quản lý và cấp phát vốn ĐTPT từ NSDP theo mức độ khối lượng thực tế hoàn thành kế hoạch và chỉ trong phạm vi dự toán được duyệt.

Thứ tư, quản lý và cấp phát vốn ĐTPT từ NSDP phải thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra bằng đồng tiền đối với việc sử dụng vốn.

1.2.4. Tổ chức bộ máy quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Tổ chức bộ máy quản lý chi NSDP cho ĐTPT ở Việt Nam gồm nhiều cơ quan với chức năng và nhiệm vụ được quy định cụ thể, bao gồm: Hội đồng nhân dân, UBND các cấp, cơ quan tài chính kế hoạch các cấp, KBNN các cấp.

1.2.5. Chu trình quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

a. Lập kế hoạch vốn ĐTPT từ NSDP

Lập kế hoạch vốn là khâu đầu tiên của chu trình quản lý ngân sách, mang tính định hướng tạo cơ sở nền tảng cho các khâu tiếp theo, có tính chất quyết định đến hiệu quả quản lý, điều hành kế hoạch vốn sau này.

Trong thời gian lập dự toán NSNN hàng năm, căn cứ vào tiến độ và mục tiêu thực hiện dự án, CĐT lập kế hoạch VĐT của dự án gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp vào dự toán NSNN theo quy định của Luật NSNN.

UBND tỉnh lập dự toán NSDP về phần kế hoạch VĐT trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét có ý kiến trước khi gửi Bộ Tài

chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sau khi dự toán NSNN được Quốc hội quyết định và Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh lập phương án phân bổ VĐT thuộc địa phương quản lý trình HĐND tỉnh quyết định. Theo Nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh phân bổ và quyết định giao kế hoạch VĐT cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao.

Sau khi phân bổ VĐT từng dự án, UBND tỉnh gửi kế hoạch VĐT cho Bộ Tài chính, đồng thời giao chỉ tiêu kế hoạch cho các CĐT để thực hiện, đồng gửi KBNN nơi dự án mở tài khoản để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn

b. Chấp hành kế hoạch vốn ĐTPT từ NSDP

Chấp hành kế hoạch là khâu tiếp theo khâu lập kế hoạch vốn ĐTPT trong chu trình quản lý chi NSDP cho ĐTPT. Đó chính là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế tài chính, hành chính nhằm biến các chỉ tiêu ghi trong kế hoạch vốn ĐTPT thành hiện thực, từ đó góp phần thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển KTXH của địa phương.

Sau khi được UBND giao kế hoạch vốn, các cơ quan ở địa phương, các đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ và giao kế hoạch vốn ĐTPT cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Trên cơ sở tồn quỹ NSDP, cơ quan tài chính có trách nhiệm chuyển kịp thời và chuyển đủ nguồn vốn qua KBNN tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán theo tiến độ thực hiện của các dự án được UBND tỉnh thông báo kế hoạch vốn ĐTPT.

Theo thông báo hạn mức vốn ĐTPT hoặc lệnh chi tiền do cơ quan tài chính chuyển sang, KBNN tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm soát, thực hiện tạm ứng, thanh toán, hạch toán kế toán vốn.

c. Quyết toán vốn ĐTPT từ NSDP

Quyết toán vốn ĐTPT từ NSDP là khâu cuối cùng của chu trình quản lý chi NSDP cho ĐTPT. Mục đích của công tác quyết toán là tổng kết đánh giá lại quá trình thực hiện kế hoạch vốn ĐTPT từ NSDP qua một năm thực hiện ngân sách hoặc đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn ĐTPT khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

Quyết toán vốn ĐTPT bao gồm quyết toán theo niên độ ngân sách thì VĐT còn được quyết toán khi dự án hoàn thành.

*** Quyết toán vốn ĐTPT hàng năm**

Hàng năm kết thúc niên độ ngân sách, CĐT (hoặc Ban quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND cấp huyện thẩm định quyết toán của các CĐT thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính. KBNN địa phương tổng hợp báo cáo quyết toán vốn ĐTPT thuộc nguồn vốn ngân sách do KBNN kiểm soát thanh toán, gửi Sở Tài chính.

Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các sở, ban, ngành và KBNN cấp tỉnh; tổng hợp vào quyết toán NSDP hàng năm báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh phê chuẩn.

*** Quyết toán vốn ĐTPT dự án hoàn thành**

Khi hạng mục công trình, tiểu dự án, dự án thành phần và dự án đầu tư hoàn thành, CĐT có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn ĐTPT; người có thẩm quyền (người quyết định đầu tư) tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán theo quy định về chế độ quyết toán vốn ĐTPT.

Vốn ĐTPT được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác sử dụng.

d. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác chi NSDP cho ĐTPT

Thanh tra, kiểm tra quá trình chi NSDP cho ĐTPT là việc kiểm soát, đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch VĐT, quản lý sử dụng VĐT, quyết toán VĐT thuộc NSDP của CĐT; tình hình kiểm soát thanh toán VĐT của KBNN các cấp nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng gây thất thoát lãng phí trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn NSDP cho ĐTPT như: Loại bỏ những khối lượng phát sinh chưa được duyệt, sai chế độ quy định, sai đơn giá định mức, không đúng chủng loại vật liệu, danh mục thiết bị đã được duyệt.

Thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ gồm 03 giai đoạn, bao gồm: giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn tiến hành thanh tra, kiểm tra, giai đoạn kết thúc thanh tra, kiểm tra.

1.2.6. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả công tác quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Một số chỉ tiêu để đánh giá công tác quản lý chi ĐTPT từ NSDP, bao gồm:

Quy mô và tốc độ tăng quy mô chi ĐTPT từ NSDP.

Tỷ trọng chi NSDP cho ĐTPT trong tổng chi NSDP.

Mức độ đáp ứng vốn theo kế hoạch

Nợ đọng xây dựng cơ bản

Tỷ lệ điều chỉnh vốn đầu tư của dự án

Tỷ lệ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư

Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ĐTPT từ NSDP

1.2.7. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT. Các nhân tố này có thể là khách quan, chủ quan.

Các nhân tố khách quan bao gồm điều kiện KTXH, điều kiện tự nhiên, nguồn lực tài chính công, môi trường pháp lý... bên cạnh đó còn đến từ năng lực và ý thức của các CĐT dự án.

Các nhân tố chủ quan bao gồm các nhân tố như năng lực quản lý của người lãnh đạo và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ trong bộ máy quản lý chi NSDP, tổ chức bộ máy và quy trình quản lý chi NSDP cho ĐTPT, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin...

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2014

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Đắk Nông là tỉnh miền núi thuộc khu vực Tây Nguyên, thuộc biên giới Tây Nam của Tổ quốc, nằm ở phía Tây Nam của vùng Tây Nguyên, đoạn cuối dãy Trường Sơn; được xác định trong khoảng tọa độ địa lý: 11045' đến 12050' vĩ độ Bắc, 107013' đến 108010' kinh độ Đông. Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia.

2.1.2. Tình hình KTXH tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2014

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2014 đạt trung

bình 12,45% /năm, thấp hơn so với giai đoạn 2006 - 2010 (15,67%) và thấp hơn mục tiêu đề ra (15%).

Cơ cấu kinh tế của tỉnh thời kỳ 2011 - 2014 đã chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng.

Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn tính đến năm 2014 tăng hơn hai lần so với năm 2010. Thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm thể hiện đời sống nhân dân có những bước cải thiện và nâng cao trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn.

Thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2011-2014 đạt kế hoạch đã được HĐND tỉnh đề ra. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng hàng năm không được ổn định và có xu hướng giảm dần vào các năm cuối của giai đoạn.

Chi trong cân đối (không kể kết dư, chuyển nguồn và bổ sung quỹ dự trữ tài chính theo quy định) đạt tốc độ tăng trưởng đều đặn, năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi cân đối có xu hướng chững lại, đạt bình quân khoảng 2 - 3%/năm.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý ngân sách tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông

Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông chịu sự quản lý của UBND tỉnh Đắk Nông và sự quản lý về chuyên môn của Bộ Tài chính, là cơ quan chuyên môn, tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân sách. Hiện nay, Sở có 65 cán bộ, trong đó có 60 biên chế, được bố trí làm việc tại 08 phòng.

Trực tiếp tham gia công quản lý NSNN nói chung, quản lý chi

NSDP cho ĐTPT nói riêng tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông hiện nay gồm các phòng Quản lý Ngân sách, Hành chính Sự nghiệp, Tài chính Đầu tư, Thanh tra Sở.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng được quy định rõ ràng, cụ thể, tránh được việc chồng chéo nhiệm vụ, giúp các đơn vị liên hệ đúng người, đúng việc khi có quan hệ công tác. Tuy nhiên, do số lượng cán bộ tham gia công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông hiện nay còn khá mỏng, trong khi khối lượng công việc phát sinh nhiều. Đa số cán bộ là chuyên viên thực hiện công tác tham mưu chính là các cán bộ mới tuyển dụng, kinh nghiệm làm việc chưa nhiều nên trong quá trình xử lý công việc còn nhiều lúng túng, chất lượng công tác tham mưu chưa cao, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông trong thời gian qua.

2.2.2. Thực trạng quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2014

a. Thực trạng công tác lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển

Công tác quản lý lập kế hoạch vốn ĐTPT từ NSDP tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2014 về cơ bản được thực hiện theo đúng theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định của Luật Ngân sách năm 2002, Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, các thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành và chỉ đạo của UBND tỉnh. Việc lập, phân bổ kế hoạch VĐT còn mang tính dàn trải, thiếu mối liên kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển KT-XH, không gắn kết giữa kinh phí cấp ra với kết quả trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Trong giai đoạn 2011-2014, phần lớn vốn ĐTPT từ NSDP được phân bổ để thực hiện các khoản chi tập trung, trả nợ khối lượng cũ và thanh toán cho các công trình chuyên tiếp. Tuy nhiên, do nguồn tài chính có hạn trong khi nhu cầu chi tiêu khá lớn nên việc đảm bảo cân đối các nguồn vốn cho chi ĐTPT còn gặp nhiều khó khăn, khối lượng nợ XDCB vẫn còn khá lớn. Thảo luận chi NSDP cho ĐTPT kéo dài và thường kết thúc bằng việc thoả hiệp giữa các bên. Cấp phát ngân sách thường mang tính xin cho, không xuất phát từ thị trường, nhu cầu đích thực nội tại của đầu tư.

b. Thực trạng công tác chấp hành kế hoạch vốn đầu tư phát triển

Công tác chấp hành kế hoạch vốn ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông được thực hiện theo chu trình ngân sách, bao gồm việc thẩm tra kế hoạch phân bổ vốn ĐTPT, điều chỉnh kế hoạch VĐT và điều hành kế hoạch vốn.

*** Thẩm tra kế hoạch phân bổ vốn ĐTPT từ NSDP**

Việc thẩm tra kế hoạch phân bổ vốn ĐTPT từ NSDP tại Sở Tài chính giai đoạn 2011 - 2014 hầu như được thực hiện theo đúng trình tự và thời gian. Tuy nhiên, chất lượng công tác thẩm tra chưa cao, việc thẩm tra chủ yếu trên cơ sở đối chiếu với kế hoạch vốn và đề nghị của đơn vị, chưa đánh giá được tình trạng thực hiện dự án.

Sở Tài chính đã sử dụng phần mềm Tabmis trong quản lý điều hành ngân sách. Tuy nhiên, do mới áp dụng phần mềm trong thời gian chưa lâu nên các cán bộ còn lúng túng trong khi xử lý số liệu.

*** Điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTPT NSDP**

Việc điều chỉnh kế hoạch VĐT giúp đảm bảo kế hoạch vốn ĐTPT được thực hiện định kì, đúng mục tiêu, tiết kiệm và có hiệu quả. Tuy nhiên, thời gian để thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn, kế hoạch phân bổ vốn mất nhiều thời gian dẫn đến việc chậm triển khai

thực hiện nhiệm vụ do các cấp có thẩm quyền giao. Việc điều chỉnh kế hoạch vốn nhiều lần trong năm gây khó khăn cho quá trình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư.

*** Điều hành kế hoạch vốn ĐTPT hàng quý**

Hiện nay, việc điều hành nguồn vốn tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông nói riêng và cả nước nói chung vẫn thực hiện theo từng loại nguồn, công trình, hạng mục công trình làm hạn chế việc linh động của các đơn vị sử dụng nguồn vốn NSDP cho ĐTPT khi thực hiện lồng ghép nhiều nhiệm vụ cùng thực hiện. Nhiều công trình đủ điều kiện thanh toán lại thiếu vốn, trong khi nhiều công trình có vốn nhưng không có khối lượng để thanh toán.

Việc cân đối nguồn vốn NSDP để thực hiện nhiệm vụ chi ĐTPT là hết sức khó khăn do nguồn thu hạn chế, chưa có sự chủ động nhất định trong việc đẩy nhanh tiến độ chi theo kế hoạch. Tiến độ thanh toán vốn của các dự án còn chậm.

c. Thực trạng công tác quyết toán vốn đầu tư

Công tác quyết toán vốn ĐTPT nhìn chung được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Thông qua quyết toán vốn ĐTPT từ nguồn NSDP giúp cơ quan tài chính phát hiện các sai phạm trong quá trình sử dụng dự toán của các đơn vị, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh đơn vị sử dụng dự toán theo đúng mục đích nhiệm vụ và quy định về chế độ chính sách hiện hành của NN. Qua đó đề nghị xuất toán, thu hồi các khoản chi sai quy định hiện hành của NN.

Quyết toán vốn ĐTPT NSDP bao gồm (1) quyết toán vốn ĐTPT NSDP theo niên độ ngân sách hàng năm, (2) quyết toán vốn ĐTPT NSDP dự án hoàn thành.

Việc quyết toán vốn ĐTPT NSDP hàng năm tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2011 - 2014 được thực hiện theo đúng

hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Việc quyết toán vốn ĐTPT đối với dự án hoàn thành được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011, thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.

Theo phân cấp tại Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 23/6/2009, Sở Tài chính thực hiện thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành hoặc thẩm tra lại đối với các công trình thuê tổ chức kiểm toán thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; Đối với các dự án đầu tư do Giám đốc Sở KHĐT phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, Sở Tài chính thực hiện thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

Quy trình quyết toán vốn ĐTPT đối với dự án hoàn thành được UBND tỉnh công bố ban hành theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 và chuẩn hóa theo quy trình QT-ĐT-01 ngày 01/10/2012 của Sở Tài chính (theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008)

Nhìn chung, việc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư tuân thủ theo đúng quy định của NN, đã xây dựng được quy trình quyết toán vốn ĐTPT dự án hoàn thành theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Tuy nhiên công tác này thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức, hầu như chỉ được thực hiện khi nhận được văn bản đề nghị của các CĐT. Tình trạng các đơn vị còn gửi quyết toán chậm so với quy định của NN, gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý VĐT, quản lý ngân sách và tình hình phát triển KTXH của tỉnh. Chất lượng báo cáo quyết toán các đơn vị lập còn thấp, hồ sơ sổ sách kế toán một số đơn vị còn sơ sài, không đúng quy định gây khó khăn cho công tác thẩm tra, quyết toán. Nhiều CĐT không thực hiện đúng

chế độ báo cáo quyết toán theo niên độ hàng năm, nên vẫn còn xảy ra tình trạng các cơ quan quản lý nhà nước làm thay việc của CĐT, số liệu quyết toán năm chủ yếu dựa trên cơ sở đối chiếu với các chứng từ thanh toán qua KBNN. Công tác kiểm tra, xét duyệt quyết toán còn mang hình thức, chiếu lệ, chủ yếu dựa vào hồ sơ công trình, chưa có điều kiện đi kiểm tra thực tế.

d. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chi NSDP cho ĐTPT

Trong giai đoạn 2011 - 2014, công tác thanh tra quản lý chi ĐTPT từ NSDP tại Sở Tài chính chưa được quan tâm đúng mức, hầu như chỉ tiến hành thực hiện thanh tra theo yêu cầu chỉ đạo của cơ quan cấp trên mà không thực hiện việc thanh tra định kỳ. Do số lượng cán bộ còn hạn chế trong khi khối lượng công việc phải giải quyết lớn nên hầu như trong giai đoạn này, công tác kiểm tra chưa được triển khai thực hiện mà chủ yếu lồng ghép nhiệm vụ kiểm tra này trong việc thực hiện công tác lập, chấp hành kế hoạch VĐT và quyết toán vốn đầu tư.

2.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2014

Thông qua việc sử dụng một số chỉ tiêu cơ bản để đánh giá tình hình quản lý NSDP cho ĐTPT tại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2014, kết quả cho thấy:

Về cơ bản, vẫn còn tình trạng đầu tư dàn trải khi vốn bố trí theo kế hoạch trung bình mới chỉ đạt dưới 35% nhu cầu vốn bình quân hàng năm. Nợ đọng XDCB ở mức cao, tình trạng giải ngân vốn ĐTPT từ NSDP còn chậm. Công tác lập dự toán thực hiện còn nhiều yếu kém,

dẫn đến nhiều dự án luôn ở trong tình trạng dư ứng vốn từ năm này qua năm khác trong khi nhiều dự án nợ đọng vẫn chiếm tỷ lệ cao.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, kế hoạch vốn ĐTPT được lập theo đúng nguyên tắc và quy định của nhà nước.

Thứ hai, công tác quyết toán vốn ĐTPT được thực hiện đúng quy trình và hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành.

Thứ ba, thông qua công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT giúp Sở Tài chính phát hiện các sai phạm trong quá trình sử dụng dự toán của các đơn vị, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh đơn vị sử dụng dự toán theo đúng mục đích nhiệm vụ và quy định về chế độ chính sách hiện hành của NN, đề nghị xuất toán, thu hồi các khoản chi sai quy định hiện hành của NN.

Thứ tư, hầu hết các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành và chỉ đạo của UBND, HĐND cấp tỉnh được xem xét, nghiên cứu triển khai trong thời gian sớm nhất.

2.4.2. Hạn chế

Thứ nhất, quy trình lập, phân bổ kế hoạch VĐT còn mang tính dàn trải, thiếu mối liên kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển KT-XH, không gắn kết giữa kinh phí cấp ra với kết quả trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Thứ hai, việc giải ngân còn chậm, không kịp thời bố trí đủ vốn để thanh toán khối lượng VĐT hoàn thành, gây ảnh hưởng đến tiến độ dự án, làm chậm việc đưa công trình vào sử dụng.

Thứ ba, Nợ khối lượng các công trình XD CB hoàn thành tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn còn khá lớn ở hầu hết các dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

Thứ tư, tình trạng nộp chậm báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của các CĐT vẫn còn khá phổ biến.

Thứ năm, kế hoạch vốn ĐTPT được điều chỉnh nhiều lần trong năm gây khó khăn cho quá trình theo dõi, kiểm soát vốn.

Thứ sáu, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức, chỉ mới thực hiện thanh tra, kiểm tra theo sự chỉ đạo, chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện sai phạm, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Thứ tám, việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là sử dụng hệ thống TABMIS trong quản lý NSNN còn nhiều hạn chế.

2.4.3. Nguyên nhân

a. Những nguyên nhân khách quan

Thứ nhất là, Luật và các quy định về quản lý chi ĐTPT bằng NSNN chưa hoàn thiện.

Thứ hai là, cơ chế quản lý đầu tư xây dựng và kế hoạch hóa hoạt động đầu tư chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập.

Thứ ba là nguồn tài chính của tỉnh hạn chế.

Thứ tư là, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế.

Thứ năm là, vấn đề chất lượng công tác hoạch định, quy hoạch đầu tư còn hạn chế.

Thứ sáu là, công tác thực hiện đầu tư còn chậm so với yêu cầu thực tế. Chất lượng công tác tư vấn đầu tư còn thấp.

Thứ bảy là, năng lực của CĐT còn chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện mới, thiếu cán bộ có năng lực trình độ chuyên môn.

b. Những nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất là, đội ngũ cán bộ luôn thiếu và trình độ không đồng đều.

Thứ hai là, hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin còn nhiều thiếu thốn, chưa được đầu tư đúng mức.

Thứ ba là, chưa xây dựng được chế độ khen thưởng, xử phạt hợp lý, chưa gắn kết được trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ tham gia quản lý trong nội bộ cơ quan.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

3.1. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông cần gắn liền với quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

Hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT cần quán triệt các quan điểm sau:(1) Việc kế hoạch, phân bổ chi NSDP cho ĐTPT phải bám sát mục tiêu và định hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2015 - 2020) của tỉnh Đắk Nông;(2) Từng bước điều chỉnh cơ cấu chi ĐTPT tỉnh Đắk Nông theo hướng giảm dần đầu tư từ NSNN;(3) Tuân thủ đúng quy chế hiện hành về quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Thực hiện nghiêm túc luật NSNN và các quy định có liên quan trong chi ĐTPT NSDP;(4) Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý chi NSDP cho ĐTPT, tăng cường thanh tra, kiểm tra chặt chẽ theo quy định, chống thất thoát, lãng phí tiêu cực trong đầu tư.

Mục tiêu cơ bản của việc hoàn thiện quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông thời gian tới, cụ thể là: Thiết lập và duy trì được kỷ luật tài khóa chặt chẽ; Phân bổ các nguồn lực có hạn đã được xác định cho các nhiệm vụ ưu tiên, khắc phục cơ bản việc phân chia ngân sách dàn trải, không thống nhất giữa các năm; Tập trung cải thiện cơ bản hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển.

Yêu cầu đối với việc hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT là: Đảm bảo kinh phí kịp thời cho tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, sứ mệnh tương ứng của mình trong công cuộc phát triển KTXH trên địa bàn; Bố trí phân bổ tập trung, trực tiếp cho các nội dung và mục tiêu phát triển của địa phương; Lựa chọn các phương thức cấp phát, sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả cao nhất. Tạo dựng cơ chế gắn kết kinh phí với kết quả đầu ra, hướng tới các mục tiêu dài hạn của địa phương và giảm thiểu tình trạng nợ đọng XDCB.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

3.2.1. Áp dụng quy trình quản lý ngân sách theo khung chỉ tiêu trung hạn, gắn với kết quả đầu ra.

Quản lý, cấp phát kinh phí ngân sách theo kết quả đầu ra gắn với quy trình quản lý ngân sách trung hạn là một phương thức ưu việt trong phân bổ nguồn kinh phí của NSNN, góp phần khắc phục các bất cập của cách thức quản lý ngân sách kiểu truyền thống.

Quy trình quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra có tầm nhìn trung hạn thực hiện cho mỗi năm trong tầm nhìn 3 năm. Phân bổ nguồn lực ngân sách phải tuân thủ các kết quả đầu ra, theo những ưu tiên chiến lược của địa phương; đồng thời, đảm bảo kỷ luật tài chính tổng thể. Để thực hiện quy trình này, cần tổ chức lập và phân bổ ngân sách theo quy trình gồm 03 giai đoạn và 07 bước thực hiện.

3.2.2. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài

Nhằm khắc phục tình trạng nợ đọng XDCCB từ nguồn vốn NSĐP, trước mắt cần thực hiện các giải pháp sau: Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư. Các dự án khởi công mới phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, có quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt theo đúng quy định của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. Phân bổ vốn theo thứ tự ưu tiên trả nợ - thanh toán chuyển tiếp - mở mới. Bố trí VĐT phải lưu ý yêu cầu đảm bảo các dự án được phê duyệt có thể hoàn thành đúng thời hạn quy định.

- Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, các nhân có liên quan đến gia tăng nợ đọng XDCCB. Tăng cường kiểm soát cam kết chi NSNN của KBNN tỉnh nhằm hạn chế nợ đọng trong đầu tư XDCCB.

3.2.3. Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý chi NSĐP cho ĐTPT, cần tập trung vào các nhiệm vụ sau: Tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ chuyên môn; Có chiến lược đào tạo chi tiết và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực này phù hợp với yêu cầu thực tiễn; Có kế hoạch tuyển dụng, thu hút nhân lực có chất lượng cao; Cần khuyến khích và phát triển đội ngũ tư vấn, giám sát, thiết kế có trình độ theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa; Gắn trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý chi NSĐP cho ĐTPT đi kèm với chế độ khen thưởng, kỷ luật rõ ràng.

3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Các giải pháp thực hiện nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý sử dụng kinh phí NSNN bao gồm: Xác định rõ trách nhiệm của các bên trong việc triển khai công tác kiểm tra, thanh tra sử dụng vốn; Thực hiện thanh, kiểm tra thường xuyên và toàn diện suốt quá trình thực hiện dự án đầu tư, đồng thời kết hợp với việc kiểm tra đột xuất để đảm bảo tính khách quan; Kết quả của công tác kiểm tra, thanh tra cần được công khai, rút kinh nghiệm cho công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT; Khuyến khích phát huy công tác giám sát cộng đồng và công khai tài chính đầu tư.

3.2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cần thực hiện các giải pháp sau: Nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ công chức thuộc Sở thông qua việc tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn; Xây dựng đội ngũ công nghệ thông tin chuyên trách cho ứng dụng công nghệ thông tin; Tin học hóa một số khâu công việc cần thiết để tăng chất lượng, hiệu quả trong công việc; Đầu tư có trọng điểm để tạo sự đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin.

3.3. KIẾN NGHỊ

Bên cạnh những giải pháp đề ra, luận văn cũng kiến nghị Chính phủ và các bộ ngành trung ương ban hành văn bản riêng về đầu tư công, sớm sửa đổi Luật NSNN gắn với việc cấp phát kinh phí theo kết quả đầu ra, hoàn thiện môi trường pháp lý và tăng cường ổn định kinh tế quốc gia và đề xuất một số kiến nghị đối với HĐND, UBND cấp tỉnh trong việc hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN nói riêng, quản lý chi NSDP cho ĐTPT nói chung.

KẾT LUẬN

ĐTPT từ nguồn vốn NSNN có vai trò, vị trí, ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy KTXH của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Cùng với sự phát triển KTXH, nhu cầu vốn ĐTPT của địa phương ngày càng lớn, trong khi khả năng đáp ứng của NSNN cho nhu cầu đó lại có hạn thì việc quản lý chi NSDP cho ĐTPT nhằm chống thất thoát, nâng cao hiệu quả sử dụng VĐT là vấn đề cấp thiết cần được quan tâm.

Qua phân tích và đánh giá công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính cho thấy rằng: quản lý chi NSDP cho ĐTPT bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại nhất định. Vì vậy, cần phải có những giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT.

Trong chương 1, luận văn đã tập trung làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về chi NSDP cho ĐTPT và quản lý chi NSDP cho ĐTPT. Những vấn đề lý luận cơ bản được hệ thống và cụ thể hóa nhằm làm rõ các nội dung: Khái niệm NSNN, chi NSNN; Khái niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò của chi NSDP cho ĐTPT; Khái niệm, mục tiêu, nội dung quy trình lý chi NSDP cho ĐTPT nói chung, trong đó đặt trọng tâm đến những nội dung thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính. Bên cạnh đó cũng đưa ra hệ thống các chỉ tiêu đánh giá và trình bày các nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT.

Trong chương 2, luận văn tập trung phân tích thực trạng về công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2014 thông qua quy trình lập kế hoạch vốn ĐTPT, chấp hành kế hoạch vốn ĐTPT, quyết toán vốn ĐTPT. Trên cơ sở số liệu thu thập được và sử dụng một số chỉ tiêu để đánh giá

kết quả công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2014, kết quả cho thấy về cơ bản, vẫn còn tình trạng đầu tư dàn trải khi vốn bố trí theo kế hoạch trung bình mới chỉ đạt dưới 35% nhu cầu vốn bình quân hàng năm. Nợ đọng XDCB ở mức cao, tình trạng giải ngân vốn ĐTPT NSDP còn chậm. Công tác lập dự toán thực hiện còn nhiều yếu kém, dẫn đến nhiều dự án luôn ở trong tình trạng dư ứng vốn từ năm này qua năm khác trong khi nhiều số lượng dự án nợ đọng vẫn chiếm tỷ lệ cao.

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực trạng, trong chương 3, luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp để hoàn thiện quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông nói riêng và công tác quản lý chi NSNN cho ĐTPT nói chung.

Trong khuôn khổ của luận văn này, mặc dù đã rất cố gắng trong nghiên cứu và tìm hiểu các cơ chế, chính sách và thực tế về quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông dưới sự hướng dẫn tận tình của PGS.TS Võ Thị Thúy Anh. Song do thời gian hạn chế, công tác quản lý chi NSDP cho ĐTPT rất phức tạp, chịu sự chi phối của nhiều quy định khác nhau, đòi hỏi phải có hiểu biết chuyên sâu về nhiều lĩnh vực nên những kết quả nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Rất mong được các thầy cô, các bạn đồng nghiệp góp ý để luận văn được hoàn chỉnh, góp phần thiết thực cho việc hoàn thiện quản lý chi NSDP cho ĐTPT tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông nói riêng, tỉnh Đắk Nông nói chung trong thời điểm hiện nay.